

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23** /2019/HNGĐ - ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2019

V/v “Ly hôn do một bên mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Huyền và ông Bạch Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về vụ án “Ly hôn do một bên mất tích”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Vi Văn N- sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Xóm T - xã N - huyện N- Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: chị Lê Thị Đ - sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT: Xóm T - xã N- huyện N- tỉnh Nghệ An (đã bị tuyên bố mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vi Văn N trình bày: Anh và chị Lê Thị Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 10 năm 2009 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại xóm T, xã N, huyện N, Nghệ An. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc nhưng đến đầu tháng 11 năm 2010 theo anh N thì vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì căng thẳng cả nhưng chị Đ đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức và địa chỉ, anh N đã đi tìm kiếm chị Đ nhiều nơi nhưng không thấy và không ai biết chị Đ đang ở đâu, không liên lạc được. Do chị Đ vắng mặt tại nơi cư trú là xóm T - xã N- huyện N- Nghệ An từ năm 2010 đến nay không có tin tức và địa chỉ nên anh N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị Đ mất tích. Sau khi đã đăng thông báo tìm kiếm chị Lê Thị Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả, theo thời hạn pháp luật quy định Tòa án đã tuyên

bố chị Lê Thị Đ mất tích tại quyết định số 03/2019/ QĐ- DSST ngày 31 tháng 5 năm 2019. Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau anh chị có hai con chung là Vi Văn P sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 và Vi Thị P sinh ngày 20 tháng 8 năm 2010. Thời gian chị Đ bỏ đi hai cháu sống với anh N và được anh nuôi ăn học, cuộc sống ổn định. Nay anh N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Vụ án giải quyết trong thời hạn luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Vi Văn N là cho ly hôn với chị Lê Thị Đ; Về con cái đề nghị hội đồng xét xử giao hai con chung là Vi Văn P sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 và Vi Thị P sinh ngày 20 tháng 8 năm 2010 cho anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc tài sản để tự nuôi mình; về án phí: buộc anh Vi Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn N và chị Lê Thị Đ kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 10 năm 2009 hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến đầu tháng 11 năm 2010 thì chị Đ tự ý bỏ nhà ra đi từ đó cho đến nay không có tin tức và địa chỉ, không ai liên lạc được với chị Đ, anh N đã đi tìm kiếm chị Đ nhiều nơi nhưng không có kết quả. Do chị Đ vắng mặt tại nơi cư trú nhiều năm không rõ tin tức, để đảm bảo quyền lợi cho mình nên anh N đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị Đ mất tích để được ly hôn. Tại quyết định số 03/2019/ QĐ- DSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 Tòa án đã tuyên bố chị Lê Thị Đ mất tích. Nay anh Nam yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Đ. Xét thấy yêu cầu của anh N là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

2. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống với nhau anh N và chị Đ có hai con chung là Vi Văn P sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 và Vi Thị P sinh ngày 20 tháng 8 năm 2010. Thời gian chị Đ bỏ đi các cháu sống với anh N, được anh N nuôi ăn học,

hiện nay các cháu có cuộc sống ổn định và nguyện vọng của các cháu là được ở với bố nên cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh N.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Vi Văn N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Vi Văn N là cho ly hôn với chị Lê Thị Đ

2. Về việc nuôi con chung : Giao hai con chung là Vi Văn P sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 và Vi Thị P sinh ngày 20 tháng 8 năm 2010 cho anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Vi Văn N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh N đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0001249 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là anh Vi Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là chị Lê Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An.
- UBND xã N (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương